

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 8 -2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng
Bà Đặng Hồng Luyện

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09A/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐ-PT và Thông báo số 28/TB-TA ngày 26/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thùy T; Địa chỉ: Khu vực 1, phường 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Sung Soo Y; Địa chỉ: ..., D-dong, B-gu, P-si, Gyeongsangbuk-do, Korea (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Sung Soo Y được sự giới thiệu của người quen và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2016.

Sau khi kết hôn, anh Sung Soo Y trở về Hàn Quốc, còn chị T vẫn ở lại Việt Nam chờ anh Sung Soo Y làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hàn Quốc. Tuy nhiên, sau khi về Hàn Quốc thì anh Sung Soo Y đã không còn liên lạc gì với chị T và cũng không trở lại Việt Nam để đưa chị sang Hàn Quốc đoàn tụ. Chị T đã nhiều lần liên lạc điện thoại với anh Sung Soo Y nhưng vẫn không được. Chị T cảm thấy hôn nhân giữa chị và anh Sung Soo Y không có tình yêu và hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không quan tâm, chung sống cùng nhau nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sung Soo Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T khai không có.

Đối với bị đơn anh Sung Soo Y từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao Hàn Quốc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng không triệu tập được bị đơn, nên không có lời khai của anh Sung Soo Y trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm, về việc thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án là có cơ sở, đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết, Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Mai Thị Thùy T được ly hôn với anh Sung Soo Y theo quy định pháp luật; Về con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Mai Thị Thùy T có địa chỉ thường trú tại khu vực Bình Tân, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Sung Soo Y là người có quốc tịch Hàn Quốc và đang cư trú tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Bị đơn anh Sung Soo Y đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao Hàn Quốc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng không triệu tập được bị đơn, nên không có lời khai của anh Sung Soo Y. Theo yêu cầu của chị Mai Thị Thùy T, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Hàn Quốc. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử vắng mặt anh Sung Soo Y.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thùy T và anh Sung Soo Y có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Thùy T và anh Sung Soo Y là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì anh Sung Soo Y về Hàn Quốc, còn chị T vẫn ở lại Việt Nam để đợi anh Sung Soo Y làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Hàn Quốc. Tuy nhiên, sau khi về Hàn Quốc thì anh Sung Soo Y đã cắt đứt mọi liên lạc với chị T và không đón chị sang Hàn Quốc như đã hứa. Nhận thấy hôn nhân không tình cảm, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Sung Soo Y. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Sung Soo Y là do người quen giới thiệu, không xuất phát từ tình cảm yêu thương, cả hai chưa tìm hiểu nhau, chưa biết phong tục tập quán của nhau; chị T mong muốn sau khi kết hôn sẽ được anh Sung Soo Y bảo lãnh sang Hàn Quốc để vợ chồng cùng sinh sống nhưng anh Sung Soo Y thì không quan tâm đến nguyện vọng của chị T, bỏ mặc chị T ở lại Việt Nam, không thực hiện thủ tục bảo lãnh chị T sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Sung Soo Y không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T khai rằng giữa chị và anh Sung Soo Y không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Mai Thị Thùy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị T phải chịu 200.000^d.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thùy T được ly hôn với anh Sung Soo Y.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Thùy T phải nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014393 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí sơ thẩm.

Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Mai Thị Thùy T phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000096 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Mai Thị Thùy T được nhận lại 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000095 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải